TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 691/2020/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 846/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1974.

HKTT: Tổng cục công nghiệp quốc phòng 28A Đ, phường ĐB, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng H (tên khác Lê Thị M), sinh năm 1979.

HKTT: Tổ 17 cũ (nay là Tổ 7), phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình T và chị Lê Thị Hồng H (tên khác Lê Thị M).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Lê Thị Hồng H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cho chị Lê Thị Hồng H sẽ nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Đình H1, sinh ngày 20/01/2018 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Án phí: Anh Nguyễn Đình T nhận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0003679 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho anh T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND P. Quan Triều, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân